

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 187/2018/HS-ST

Ngày: 27 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Xuân Dệt.

Bà Lê Thị Thanh Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 172/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1988 tại An Giang; nơi ĐKKHKT: Ấp L, xã H, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc M, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không (Về nhân thân: Ngày 17/10/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 07 năm tù về tội hiếp dâm trẻ em. Đến ngày 24/12/2009 chấp hành xong hình phạt tù). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/6/2018 đến ngày 18/6/2018 áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, hiện nay đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP.P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Người làm chứng:*

Ông Lê Thanh Hải, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 13, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 181/CT-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn T là người có sử dụng ma túy; thông qua bạn bè ngoài xã hội, T có số điện thoại của đối tượng nữ tên N ở khu vực đường C, phường Y, TP.P (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ), là người có bán ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 08/6/2018, T mượn điện thoại của bạn (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) gọi cho đối tượng N hỏi mua ma túy để sử dụng; N đồng ý bán và hẹn T đến đường C, phường Y, TP.P để thực hiện việc mua, bán. Sau đó, Toàn đã mua của N 05 (năm) viên ma túy dạng viên nén (còn gọi là “thuốc lắc”) với giá tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), 01 gói ma túy dạng tinh thể (còn gọi là ma túy “khay”) với giá tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) và 01 gói ma túy dạng tinh thể (còn gọi là ma túy “đá”) với giá tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), mục đích để sử dụng. Đến 20 giờ 15 phút ngày 08/6/2018, tại ngã ba đường Nguyễn Đình C – Hai Bà T, thuộc Tổ 03, phường T, TP.P, khi T đang cất giấu số ma túy vừa mua được trong người và lên xe taxi do ông Lê Thanh H (sinh năm 1979, trú Tổ 13, phường H, TP.P) điều khiển để đi công việc, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ tại vị trí ngồi của T trên xe taxi 01 (một) gói nilon bên trong chứa 05 (năm) viên nén màu xanh, một mặt có in hình vương miện, một mặt có dấu gạch ngang; 01 (một) gói nilon nhỏ và 01 (một) gói nilon lớn, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Các gói nilon trên được Cơ quan điều tra niêm phong theo quy định. Ngoài ra, Cơ quan điều tra không thu giữ của T đồ vật, tài sản gì khác.

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 384 ngày 14/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

“1. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,6279 gam.

2. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,2267 gam.

3. Toàn bộ 05 viên nén màu xanh trong bì công văn niêm phong gửi giám định không phát hiện các chất ma túy thường gặp (Heroin, Methamphetamine, Katamine, MDMA, TFMPP), khối lượng 1,7854 gam”.

Tại Kết luận giám định số 736 ngày 02/10/2018 của Phân Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an, tại TP.Đà Nẵng, kết luận: *“05 viên nén màu xanh, một mặt các viên đều in hình vương miện và một mặt in hình gạch ngang, được niêm phong trong bì thư ghi số 384/PC54 ngày 14/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đều không phải là ma túy”* (Bút lục số: 29-35).

Mặc dù, 05 (năm) viên nén màu xanh có khối lượng 1,7854 gam mà Nguyễn Văn T mua của đối tượng N với mục đích để sử dụng, không phải là ma túy. Tuy

nhiên, qua điều tra xác định: Khi mua 05 (năm) viên nén màu xanh nêu trên của đối tượng N, Toàn ý thức đó là ma túy “thuốc lắc”. Việc 05 (năm) viên nén màu xanh có khối lượng 1,7854 gam mà T mua của đối tượng N không phải là ma túy, là nằm ngoài mong muốn của T và bản thân T không biết được việc này. Do vậy, T vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với 05 (năm) viên nén màu xanh nêu trên.

Đối với các chất ma túy loại Ketamine, Methamphetamine còn lại sau giám định, Cơ quan giám định hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P trong 01 phong bì dán kín, ghi số 384/PC54 bên ngoài có chữ ký của Trần Huy T, Nguyễn Minh T và dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai; đối với 05 viên nén màu xanh còn lại sau giám định, Cơ quan giám định hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P trong 01 phong bì dán kín, ghi số 736/C09C/Đ4, bên ngoài có chữ ký của Phạm Phú Q và dấu niêm phong của Phân Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an. Các phong bì trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P chuyển theo vụ án để xử lý.

Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Văn T còn khai nhận: Ngày 04/6/2018, tại khu vực đường Nguyễn Viết X, TP.P, Toàn đã mua 01 (một) gói ma túy với giá tiền 500.000 đồng của đối tượng nam thanh niên tên P (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) và đã sử dụng hết. Ngoài lời khai của T như nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác, nên không có đủ căn cứ để kết luận đối với T về lần tàng trữ trái phép chất ma túy này.

Quá trình điều tra, truy tố vụ án, Nguyễn Văn T thể hiện thái độ thành khẩn khai báo về hành vi của bản thân và các tình tiết có liên quan.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố tại bản cáo trạng như trên đối với bị cáo và đề nghị như sau:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s (thành khẩn khai báo) khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 36 đến 42 tháng tù.

- Không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 384/PC54 ngày 14/6/2018, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai và 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 736/C09C/Đ4 ngày 06/8/2018, bên ngoài có dấu niêm phong của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 20 giờ 15 phút ngày 08/6/2018, tại ngã ba đường Nguyễn Đình C và đường Hai Bà T, thuộc Tổ 03, phường T, TP.P, khi Nguyễn Văn T đang cất giấu 1,6279 gam chất ma túy loại Methamphetamine, 0,2267 gam chất ma túy loại Ketamine và 05 viên nén màu xanh có tổng khối lượng 1,7854 gam không phải là ma túy, nhưng T ý thức là ma túy dạng “thuốc lắc”, đều với mục đích để sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù 05 (năm) viên nén màu xanh có khối lượng 1,7854 gam mà Nguyễn Văn T mua cùng với 1,6279 gam chất ma túy loại Methamphetamine và 0,2267 gam chất ma túy loại Ketamine đều của đối tượng N, cùng thời gian, địa điểm và đều với mục đích để sử dụng. Khi mua 05 (năm) viên nén màu xanh nêu trên, T ý thức đó là ma túy “thuốc lắc”, việc 05 (năm) viên nén màu xanh có khối lượng 1,7854 gam sau khi giám định phát hiện không phải là ma túy là nằm ngoài mong muốn của Toàn, do vậy T vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với 05 (năm) viên nén màu xanh cùng với hai loại ma túy khác như đã nêu trên.

Nhận thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã khai tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mua, cất giấu các chất ma túy để sử dụng do bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội nên đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do bị cáo đã tàng trữ 02 chất ma túy trở lên nên đã phạm vào quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, trước đây từng phạm tội rất nghiêm trọng, cụ thể: Ngày 17/10/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 07 năm tù về tội hiếp dâm trẻ em. Đến ngày 24/12/2009 chấp hành xong hình phạt tù, nhưng do bị cáo khi phạm tội này trên 14 tuổi nhưng dưới 16 tuổi nên bị cáo được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần này là nghiêm trọng, bị cáo ý thức hành vi sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn xem thường pháp luật để phạm tội, bản thân không có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án thật nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và góp phần vào việc phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm chung tại địa phương. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Do bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với ông Lê Thanh H, là người lái xe taxi chở bị cáo Nguyễn Văn T ngay trước khi Toàn bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P bắt quả tang, qua điều tra xác định: Ông H và bị cáo T không có quan hệ gì với nhau, T chỉ là khách đi taxi. Việc T cất giấu ma túy trong người thì ông H hoàn toàn không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P không xem xét, xử lý đối với ông H là có cơ sở.

Đối với các đối tượng tên N và P, là những người bị cáo Nguyễn Văn T khai đã bán chất ma túy cho T vào ngày 04/6/2018 và ngày 08/6/2018, quá trình điều tra do T không biết rõ nhân thân, địa chỉ của các đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được các đối tượng tên N và P nêu trên sẽ làm rõ và xử lý sau.

[5] Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 384/PC54 ngày 14/6/2018, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai và 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 736/C09C/Đ4 ngày 06/8/2018, bên ngoài có dấu niêm phong của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an. Đây là vật chứng dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên bị tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy những nội dung mà Viện kiểm sát truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ **09/6/2018**.

2. Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 384/PC54 ngày

14/6/2018, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 736/C09C/Đ4 ngày 06/8/2018, bên ngoài có dấu niêm phong của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an.

(Tất cả vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P ghi ngày 14/11/2018).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm .

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Xuân Hòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát TP.Pleiku;
- Công an TP.Pleiku;
- Thi hành án dân sự TP.Pleiku;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Xuân Hòa

